

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất
lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
trong giai đoạn mới**

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (Nghị quyết 42-NQ/TW); Chương trình hành động số 53-CTr/TU ngày 24/5/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Chương trình hành động số 53-CTr/TU), Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chính sách xã hội hiện nay.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quan điểm, mục tiêu và định hướng về đổi mới, nâng cao chính sách xã hội tạo điều kiện để nhân dân được thụ hưởng chính sách xã hội tốt nhất, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện chính sách xã hội theo hướng toàn diện, bao trùm, bền vững. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW.

- Các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu phải chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm với lộ trình phù hợp, thực hiện có hiệu quả quan điểm chỉ đạo về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện hệ thống chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, đảm bảo, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận

các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 3,1%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 65%, người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp theo quy định; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo; 10% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 7% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp; 13% số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, bảo hiểm xã hội hàng tháng và trợ cấp hưu trí; trên 96,4% người dân tham gia bảo hiểm y tế; 100% hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi, phụ nữ mang thai; người cao tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo được hưởng trợ cấp theo quy định.

- 100% xã, thị trấn duy trì đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, huy động 100% học sinh mẫu giáo, tiểu học đủ sức khỏe đến trường, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi THCS đến trường đạt từ 98% trở lên, tỷ lệ học sinh trong độ tuổi THPT đến trường đạt 60%, 70% xã, thị trấn đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; tuổi thọ trung bình của người dân khoảng 70 tuổi; số năm sống khỏe đạt tối thiểu 64 năm; chỉ số phát triển con người HDI thuộc nhóm có chỉ số HDI cao (nhóm 2), phấn đấu đạt trên 20 giường bệnh /10.000 dân, trên 9 bác sĩ/10.000 dân, 22,5 số điều dưỡng trên 10.000 dân; trên 95% người dân được quản lý sức khỏe; tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đầy đủ (14 loại vacxin) đạt 94,5%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 19%; tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS/Dân số cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét.

- Phấn đấu xóa bỏ hoàn toàn nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu; diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn huyện đạt khoảng 22,5m²/sàn/người.

- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cung cấp nước tập trung đạt 100%; người dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, sử dụng nước sạch đạt trên 20% số hộ đối với xã vùng II, trên 10% đối với xã vùng III; 100% trường học, trạm y tế có công trình phù hợp vệ sinh đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn.

- 100% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, 80% người dân vùng sâu,

vùng xa được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá; 100% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, 95% người dân ở vùng sâu, vùng xa, số được nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện hiệu quả chính sách xã hội, phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện và xây dựng con người Phong Thổ đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò đặc biệt quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý và nhân dân, nhất là người đứng đầu. Khẳng định quyết tâm xây dựng và thực hiện chính sách xã hội theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy những giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn huyện, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, tạo động lực góp phần phát triển đất nước.

- Nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội, tuyên truyền, phổ biến nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiên tiến.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

- Chấp hành nghiêm túc, triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách xã hội đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi phù hợp với từng giai đoạn phát triển của địa phương. Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hoá trách nhiệm trong tổ chức thực hiện; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng bảo đảm công khai, minh bạch, nêu cao trách nhiệm giải trình, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận chính sách xã hội. Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về chính sách xã hội từ huyện đến cơ sở; tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

- Hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Từng bước áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo

mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

- Đổi mới cơ chế huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; nguồn lực của Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế; tăng cường xã hội hóa, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công, nhất là người ở vùng sâu, vùng xa, người gặp khó khăn trong cuộc sống. Rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung một số quy định, thủ tục, tăng mức chuẩn trợ cấp, phụ cấp ưu đãi bảo đảm người có công và gia đình người có công phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của người dân trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định, chính sách về ưu đãi người có công; triển khai thực hiện đồng bộ các quy định của Trung ương về mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công; tăng cường các giải pháp hỗ trợ gia đình người có công phát triển sản xuất, học nghề, tạo việc làm, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là các hộ dân trong diện nghèo, cận nghèo, ở nông thôn, người trong diện di dời, tái định cư; tăng cường công tác quản lý Nhà nước kiểm tra, giám sát ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực trong thực hiện chính sách ưu đãi người có công.

- Bố trí nguồn kinh phí sửa chữa, tu bổ Đài tưởng niệm của huyện và các nhà bia ghi danh các anh hùng liệt sỹ trên địa bàn huyện, giải quyết chế độ chính sách đầy đủ, kịp thời cho người có công; phối hợp thực hiện tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sỹ; tiếp tục phát huy mạnh mẽ phong trào đền ơn đáp nghĩa.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

- Thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỉ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên. Nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới, phát triển, nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, chú trọng vùng nông thôn; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tăng cường định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hóa, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ

sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thực hiện các chính sách đào tạo nghề, phát triển nhân lực tại các xã, thị trấn; hỗ trợ di dời, tái định cư cho hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật, lao động nông thôn bị ảnh hưởng thiên tai, nguy cơ sạt lở.

- Phát triển thị trường lao động gắn kết cung - cầu lao động, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tạo việc làm ổn định, có thu nhập bảo đảm cuộc sống cho người lao động. Triển khai tốt các phiên giao dịch việc làm theo hướng chuyên nghiệp; đáp ứng nhu cầu của người lao động và người sử dụng lao động; nâng cao chất lượng hoạt động dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động phục vụ việc đào tạo, định hướng nghề nghiệp cho người lao động, đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu về thực trạng lao động - việc làm, thường xuyên thống kê, cập nhật các thông tin có liên quan đến người lao động.

5. Triển khai công tác an sinh xã hội, không để ai bị bỏ lại phía sau

- Thực hiện các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; đa dạng các gói dịch vụ bảo hiểm y tế nhằm góp phần chăm sóc sức khỏe nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế.

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm chính sách, quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; xử lý nghiêm các doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội nhằm bảo đảm kỷ cương pháp luật, lợi ích của người lao động; nâng cao hiệu quả bảo hiểm thất nghiệp, đảm bảo giải quyết kịp thời chính sách cho người lao động.

- Ổn định, nâng cao cuộc sống của đối tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo thực hiện các chính sách đối với trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật; tổ chức khảo sát, nghiên cứu, triển khai thực hiện đi vào chiều sâu các chương trình, đề án chăm lo cho trẻ em, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật, tâm thần, người mất sức lao động... tạo điều kiện cho các đối tượng trong diện được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Có giải pháp phù hợp hỗ trợ (về đất đai, mặt bằng, vốn vay,...) để phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ cho người cao tuổi, trẻ khuyết tật, trẻ tự kỷ... đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

- *Về giáo dục:* Tập trung đầu tư, xây dựng trường học ở các xã vùng sâu, vùng xa của huyện, tiếp tục phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và phổ thông trung học; triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi; tăng cường giáo dục hoà nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hoá, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thúc đẩy chủ trương xã hội hoá góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo.

- *Về y tế:* Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân; quản lý các bệnh mạn tính đối với người cao tuổi. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

- *Về phát triển văn hóa:* Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá của đồng bào các dân tộc thiểu số. Không ngừng nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tham gia xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với phát triển văn hoá, xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của Nhân dân.

- *Về thông tin:* Thực hiện chính sách, pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số.

- *Về nhà ở:* Triển khai chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm cho người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn, có sự chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, xã hội và người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thu nhập; có giải pháp về đất đai, vốn, tín dụng hỗ trợ cho hộ nghèo khu vực nông thôn cải thiện nhà ở và nâng cao điều kiện an toàn về chỗ ở cho người dân sinh sống tại khu vực thường xuyên bị thiên tai, bão lũ gây ra.

- *Về nước sạch, vệ sinh môi trường*: Từng bước đảm bảo nhu cầu thiết yếu về nước sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, quan tâm các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn. Thực hiện cung cấp nước sạch cho các cơ sở giáo dục, y tế và các cơ sở thiết yếu khác. Bảo vệ môi trường khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ suy thoái, ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và chăm sóc, nuôi dưỡng người có công với cách mạng, trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa.

- Đẩy mạnh việc chi trả chế độ, chính sách không dùng tiền mặt cho các đối tượng chính sách trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

8. Đẩy mạnh hợp tác và tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn, nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện cho chính sách xã hội. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học-công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội

- Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, nhất là người đứng đầu phải lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

- Hội đồng nhân dân các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội, từ đó đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật.

- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thường xuyên lắng nghe, phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ cơ sở: Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 42-NQ/TW, Chương trình hành động số 53-CTr/TU và Kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên; phổ biến đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân huyện: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung thuộc thẩm quyền trong Kế hoạch; định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện: Tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội; chủ động giám sát việc thực hiện tại địa phương, cơ sở.

4. Các ban đảng, Văn phòng Huyện ủy: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của Huyện ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Các ban đảng huyện,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các đ/c Ủy viên BTVHU,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Nguyễn Văn Thanh